

HỌC VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

LTS: Đại hội XIII của Đảng đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã bàn thảo và ban hành Nghị quyết. Việc quan trọng nhất là thực hiện, đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống. Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào bộ máy tổ chức nhân sự các cấp vừa được kiện toàn. Ban Biên tập Tạp chí Xây dựng Đảng xin giới thiệu bài viết cuối trong loạt bài 5 kỳ bàn về vấn đề trên của PGS. Trần Đình Huỳnh, Nghiên cứu viên cao cấp, nguyên Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng.

Quán triệt và thực hành nghiêm túc NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG LÀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cách mạng chân chính. Do vậy Đảng phải luôn luôn thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động, thực sự là một đảng trí tuệ, trong sạch, vững mạnh, là ngọn cờ tập hợp, hướng dẫn, giáo dục, tổ chức, lãnh đạo nhân dân cả nước trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do và CNXH.

Khi bàn về tư cách của Đảng, Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”⁽¹⁾. Chính vì vậy Đảng phải không ngừng phát triển. Theo Hồ Chí Minh,

sự phát triển của Đảng bao hàm trong đó sự tự chỉnh đốn và tự đổi mới để ngày càng tiến bộ về mọi mặt. Vì thế, tự phê bình và phê bình được Hồ Chí Minh xác định là “luật phát triển” của Đảng. Điều lệ của Đảng xác định tự phê bình và phê bình là một nguyên tắc hoạt động của Đảng. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “... Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”⁽²⁾.

Trong điều kiện là đảng duy nhất cầm quyền, tự phê bình và phê bình theo phương pháp “tác động ba chiều” từ trên xuống, từ dưới lên và từ ngoài (nhân dân) vào, càng phải được quán triệt, coi đó là một biện pháp để xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo đảm cho Đảng giữ vững được vai trò lãnh đạo và uy tín của Đảng trước Nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, Đảng lãnh đạo quần chúng làm cách mạng nhằm giành chính quyền về tay Nhân dân. Chính quyền ấy là của dân, do dân và vì dân. Chỉ có chính quyền của Nhân dân thì xã hội mới có dân chủ và nhân đạo đích thực. Nhưng chính quyền đó cũng không tránh khỏi những “khuyết điểm” do những người trong

cơ quan quyền lực Nhà nước vì nhiều lý do chủ quan và khách quan đã mắc không ít sai lầm, khuyết điểm. Do đó, ngay sau khi giành được chính quyền, Hồ Chí Minh đã sớm chỉ ra nguy cơ mất dân chủ, tề quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, tham nhũng... của những người cộng sản khi Đảng Cộng sản trở thành đảng cầm quyền.

Ngày đầu tiên giữ cương vị Chủ tịch nước cũng đồng thời là ngày đầu tiên Người tuyên bố chống quan liêu, mất dân chủ. Cả cuộc đời Hồ Chí Minh chăm lo, giữ gìn để Đảng luôn xứng đáng là lực lượng tiên phong chính trị của xã hội, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Quyền lực đối với Người chỉ là “tài sản” do nhân dân uỷ thác. Người cộng sản chỉ có một sứ mệnh cao cả, một mục đích duy nhất là phục vụ nhân dân và vâng theo mệnh lệnh của quốc dân như người lính tuân lệnh quốc dân ra mặt trận. Quan điểm xuất phát của Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình là dân chủ và nhân đạo. Do đó, Đảng phải thường xuyên sử dụng một cách khéo léo vũ khí tự phê bình và phê bình. Bản chất của nó là xây dựng, là vươn tới sự hoàn thiện, hoàn mỹ, là thúc đẩy sự tiến bộ, là cách mạng và khoa học, là vì nhân dân. Do đó, bản chất của tự

phê bình và phê bình là hướng về cái đẹp.

Với Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình không đồng nghĩa với phê phán và trừng trị. C.Mác bác bỏ quan điểm sử dụng phê phán như là một động lực, vì nếu như vậy thì chỉ là sự phá vỡ và huỷ bỏ. Mọi sự phê phán chỉ có ý nghĩa khi nó dẫn tới hành động cách mạng, vì chính cách mạng mới là động lực phát triển. Thẩm nhuần quan điểm của C.Mác, Hồ Chí Minh khẳng định: tự phê bình và phê bình cốt để phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, để tư tưởng và hành động được đúng đắn, thống nhất. Cần lưu ý thống nhất phải trên cơ sở vì lợi ích chung của toàn Đảng, toàn dân, thể hiện ở Cương lĩnh chính trị của Đảng. Cương lĩnh luôn là ngọn cờ tập hợp và vẫy gọi, chứ không phải thống nhất dựa trên lợi ích cục bộ, phe cánh.

Hồ Chí Minh cho rằng “mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”⁽³⁾. Chỉ có nắm vững quan điểm đó, Đảng Cộng sản mới có bản lĩnh cách mạng và khoa học, mới có dũng khí để sử dụng vũ khí tự phê bình và phê bình. Theo Hồ Chí Minh, tự

phê bình và phê bình có ý nghĩa như một “vũ khí thần diệu”. Vì vậy, sử dụng nó phải như nắm vững một khoa học và một nghệ thuật đặc biệt.

Tư tưởng “khéo sử dụng vũ khí tự phê bình và phê bình” trong tác phẩm kinh điển “Sửa đổi lỗi làm việc” của Hồ Chí Minh xuất phát từ quan điểm dân chủ và nhân đạo. “Khéo” là sự vận dụng tư tưởng biện chứng trong triết học của Chủ nghĩa Mác; là tài nghệ ứng xử trong quan hệ “người” của các khoa học nhân văn, là sự nhuần nhuyễn giữa tình và lý trong truyền thống sâu xa của văn hoá phương Đông và của dân tộc ta. “Khéo” còn là hệ thống những biện pháp tác động, thúc đẩy theo cùng một phương, là một sự tổng hòa từ chỉ bảo, giúp đỡ, đến giáo dục, cảm hoá, thuyết phục từ trên xuống và từ dưới lên, từ trong Đảng đến ngoài xã hội. Tư tưởng “khéo sử dụng vũ khí tự phê bình và phê bình” của Hồ Chí Minh vừa là một phương pháp, vừa là một nghệ thuật cách mạng diễn ra một cách tích cực, thường xuyên liên tục cả trong không gian và thời gian cùng với sự vận động và phát triển của người đảng viên, của con người xã hội trong hoạt động thực tiễn: “Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để,

thật thà, không nề nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc”⁽⁴⁾. Một quan niệm về phê bình sâu sắc của Hồ Chí Minh cho tới nay, theo chúng tôi, không phải ai cũng hiểu và làm đúng là “phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người”⁽⁵⁾. Theo Người, đối tượng trực tiếp của phê bình là công việc. Đó là tư tưởng nhân đạo xuất phát từ quan điểm thực tiễn, đạt tới đỉnh cao, cho phép tập hợp con người - xã hội trong một tổng thể thống nhất, mâu thuẫn, đa dạng và phức tạp, cùng hành động vì lợi ích chung, sự nghiệp chung: Giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, làm cho con người tốt hơn, đẹp hơn. Tư tưởng “phê bình việc chứ không phê bình người” tránh cho con người không bị rơi vào cái “tôi” vị kỷ, trả đũa, tranh giành hơn thua, đổ kị, ghen ghét giữa con người với nhau. Tự phê bình và phê bình như là “uống thuốc xổ”, uống xong lại phải bồi bổ cho con người khoẻ mạnh. Tâm cao trí tuệ Hồ Chí Minh là nâng cao con người, phát huy tính tích cực của con người với: Tự phê bình là chính, phê bình mình trước, phê bình người sau. Phê bình là để cho con người tự hoàn thiện. Con

người chỉ có thể sống tốt đẹp và làm việc có ích khi tự mình biết đấu tranh, sửa chữa lỗi lầm. Ngoại cảnh chỉ là tác động thứ yếu, cái quyết định vẫn là ở trong mỗi con người. Tư tưởng của người xưa “tiên trách kỷ, hậu trách nhân” được Hồ Chí Minh vận dụng một cách thật tài tình.

Tự phê bình và phê bình phải xuất phát từ “tình đồng chí thương yêu”. Nhưng càng “yêu” bao nhiêu lại càng phải “yêu cầu” bấy nhiêu, Hồ Chí Minh đề ra nguyên tắc nêu gương và sự đòi hỏi phải khắc phục khuyết điểm. Người yêu cầu cấp trên phải gương mẫu, đảng viên phải gương mẫu, “đảng viên đi trước làng nước theo sau”. Ở đây, tư tưởng đạo đức trong truyền thống văn hóa - chính trị của dân tộc ta: “*thượng bất chính, hạ tắc loạn*”, “*tiên chi*” (trước phải giữ mình trong sạch để làm gương) và “*lao chi*” (nỗ lực làm những việc có lợi cho dân), “*xá tiểu quá*” (bỏ qua lỗi nhỏ cho người khác, khuyến khích họ làm việc tốt) được Hồ Chí Minh kế thừa, phát triển, nâng lên một tầm cao mới qua lăng kính lý luận Mác-Lênin. Người khuyên các cấp lãnh đạo cần phải chủ động tiến hành tự phê bình và phê bình, có như vậy mới “nâng cao sáng kiến và lòng hăng hái” của cán bộ, đảng viên, cấp dưới và quần chúng,

mới biết lãnh đạo, tuyệt nhiên không được để “các đảng viên và cán bộ dù có ý kiến cũng không dám nói, dù muốn phê bình cũng sợ, không dám phê bình”⁽⁶⁾. Nếu như vậy thì “cấp trên với cấp dưới cách biệt nhau, quần chúng với Đảng rời xa nhau. Trên thì tưởng cái gì cũng tốt đẹp. Dưới thì có gì không dám nói ra”⁽⁷⁾. Vì sao đảng viên và quần chúng không dám nói ra? Theo Hồ Chí Minh thì: “Họ không nói, không phải vì họ không có ý kiến, nhưng vì họ nghĩ nói ra cấp trên cũng không nghe, không xét, có khi lại bị “trù” là khác”. “Họ không nói ra thì họ để trong lòng, rồi sinh ra uất ức, chán nản. Rồi sinh ra thói không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng”, “trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm”, sinh ra thói “thậm thà thậm thụt” và những thói xấu khác⁽⁸⁾.

Trên thực tế, cơ quan, đơn vị nào mở rộng phê bình một cách nghiêm túc thì nơi ấy “mọi người đều cởi mở mà bệnh “thì thâm thì thảo cũng hết”. Người lãnh đạo phải biết lắng nghe ý kiến phê bình của cấp dưới, cần coi tiếng nói phê bình của quần chúng như “tấm gương” phản chiếu gương mặt thật của mình. “Có như thế thì cũng khác nào như một người có vết nhọ trên mặt, được người ta đem gương cho soi”⁽⁹⁾. Để đạt được

điều đó, theo Hồ Chí Minh, “ta phải biết cách phê bình sáng suốt, khôn khéo, như chiếu tấm gương cho mọi người soi thấu những khuyết điểm của mình, để tự mình sửa chữa”⁽¹⁰⁾. Như vậy, theo Hồ Chí Minh thì phê bình không bao giờ là một hình thức kỷ luật. Thái độ đối với tự phê bình và phê bình mà Hồ Chí Minh nêu ra là “lý lẽ phân minh, nghĩa tình đầy đủ”. Tình yêu thương nhằm tiếp cận và thực hiện chân lý làm cho con người đón nhận tự phê bình và phê bình như là sự tiếp sức sau một lần vấp ngã chứ không phải coi nó như là một cái gì đó đáng sợ, cần đề phòng. Càng không thể coi đó là những thủ đoạn đối xử giữa những người đồng chí với nhau. Tự phê bình và phê bình chỉ thực sự có kết quả khi có sự lãnh đạo đúng và sáng suốt của cấp trên, đồng thời phát động cấp dưới và quần chúng hưởng ứng một cách chân thành. Làm được như vậy chúng ta mới không để cho kẻ xấu “tô vẽ thêm để phá hoại Đảng ta”; mới tránh được “thái độ của đảng viên và cán bộ thoái hoá lợi dụng để đạt mục đích tự tư, tư lợi của họ”; mới khắc phục được thái độ thù tiêu đấu tranh “sao cũng mặc”, “sao cho xong chuyện thì thôi”; mới tránh được bệnh chủ quan “quá máy móc” và thái độ “đối với

những người mắc sai lầm, khuyết điểm như đối với hổ mang, thường luông”⁽¹¹⁾.

Tự phê bình và phê bình là một bộ phận cấu thành văn hóa - chính trị trong nguyên tắc hoạt động của Đảng ta, bởi vì chỉ có tự phê bình và phê bình thì Đảng mới giữ vững được các danh hiệu cao quý mà truyền thống cách mạng của Đảng và Nhân dân ta đã hun đúc nên. Đó là “Đảng ta quang minh chính đại”, “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”, là “hiện thân của trí tuệ, lương tâm và danh dự của dân tộc”. Và, chỉ có như thế Đảng ta mới mãi mãi xứng đáng là người lãnh đạo, là đội tiên phong trong sự nghiệp cách mạng vì mục đích cao đẹp: làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, tự do, hạnh phúc.

Nhìn vào tình hình trong Đảng, hai Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) đã chỉ rõ và qua kết quả chống tham nhũng, nhiều cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước những năm qua cho thấy: Hầu hết các vụ việc đã được lôi ra ánh sáng buộc Đảng phải thi hành kỷ luật, buộc pháp luật phải trừng trị đều không tuân theo luật phát triển và nguyên tắc hoạt động của Đảng là tự phê bình và phê bình, đều “lách” luật, đều

thực hiện tự phê bình và phê bình hình thức, giả dối, đều làm láo, báo cáo hay, trong nội bộ Đảng thì “thậm thà, thậm thụt”, bao che nhau, hòa với nhau trong các nhóm lợi ích, coi thường dư luận, khinh nhờn kỷ luật và pháp luật, không thành thật đối thoại và lắng nghe dân...

Trong Đảng trên dưới lắng nghe nhau, lắng nghe tiếng nói của những người ngoài Đảng, nhất là tiếng nói của những người cần lao, công nhân và nông dân, những trí thức, nhà khoa học và văn nghệ sĩ... là cách tốt nhất để chống mọi thói hư tật xấu, mọi sai lầm và khuyết điểm của Đảng và Nhà nước, của mỗi cán bộ, đảng viên.

Tự phê bình và phê bình cần phải được xác định là loại một “vũ khí” mà mọi cán bộ, đảng viên tự giác sử dụng nhằm tiêu diệt “kẻ thù bên trong” mỗi chúng ta là chủ nghĩa cá nhân, là sự si mê quyền lực và lòng ham muốn bất chính... để cho cái ác lụi tàn và cái thiện nảy nở như hoa mùa xuân như Bác Hồ kính yêu đã từng khuyên nhủ □

(1), (2) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.1995, tập 5, tr.249, 261.* (3), (4), (5) *Sách đã dẫn (sđd), tr.232.* (6), (7), (8), (9), (10) *Sđd, tr.243, 244.* (11) *Sđd, tr.264.*